

Số: /TB-BQL

Đắk Glei, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

V/v lựa chọn tổ chức đấu giá 16.500 kg
(Mười sáu nghìn, năm trăm ki lô gam) cây Cu li.

Căn cứ Luật đấu giá tài sản, ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-BQL ngày 29/7/2024 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắk Glei V/v phê duyệt giá khởi điểm 16.500 (mười sáu nghìn, năm trăm ki lô gam) cây Cu li.

Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắk Glei thông báo công khai về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắk Glei

Địa chỉ: Xã Đắk Nhoong, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.

2. Tài sản đấu giá:

- 16.500 kg (mười sáu nghìn, năm trăm ki lô gam) cây Cu li.

- Tại địa chỉ: Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Glei, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng chẵn).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Theo qui định tại khoản 4, điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/QH14/2016 ngày 17/11/2016 kèm thông tư

02/2022/TT-BTP, 08/02/2022. (Chi tiết có PL2 kèm theo)

5. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: **Từ ngày 29/7/2024 đến 17h00 ngày 31/7/2024** (trong giờ hành chính)

- Địa điểm nhận hồ sơ, tại: Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei (Phòng Hành chính – Tổng hợp, số điện thoại: 02602212217). Địa chỉ: Xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ đăng ký tham gia yêu cầu trình bày hồ sơ theo thứ tự bảng tiêu chí của Thông tư 02/2022/TT-BTP, 08/02/2022 như phụ lục 2 và gửi trực tiếp hoặc gửi bưu điện đến Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei đúng thời gian quy định.

Sau khi xem xét đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia, Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei sẽ có văn bản thông báo kết quả trên trang đấu giá tài sản <https://dgts.moj.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản (Đăng tin);
- Trang TTĐT tỉnh Kon Tum (Đăng tin);
- Trang TTĐT Sở Nông nghiệp và PTNT Kon Tum;
- Trang TTĐT BQL rừng PH Đăk Glei;
- Phòng HCTH, KTLN (T/hiện);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Trọng Nhất

**PHỤ LỤC 2: BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ,
CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**
(Kèm Thông báo số: /TB-BQL, ngày / /2024
của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei)

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM QUI ĐỊNH TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả	4	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM QUI ĐỊNH TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
	<i>cao</i>		
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4	
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4	
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45	
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6	
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2	
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3	
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4	
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5	
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6	
	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự</i>		

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM QUI ĐỊNH TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
2	<i>kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i>	18	
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>		
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10	
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12	
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14	
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16	
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18	
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i>	5	
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>		
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3	
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4	
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5	
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i>	3	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM QUI ĐỊNH TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3		
4.1	01 đấu giá viên	1	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)	4	
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3		
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3	
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5	
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4		
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM QUI ĐỊNH TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4	
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5	
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i>	3	
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>		
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2	
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3	
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1	
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5	
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>		
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3	
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4	
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5	
1	<i>Có trụ sở chính của Tổ chức đấu giá tài sản tại trung tâm thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để</i>	2,0	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM QUI ĐỊNH TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
	<i>thuận tiện cho việc bán và tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá (phô tô sao y quyết định thành lập; giấy đăng ký hoạt động của Doanh nghiệp đấu giá do Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum cấp kèm theo).</i>		
2	<i>Đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, thực hiện tổ chức đấu giá thành công ít nhất từ 15 đơn vị, chuyên ngành khác nhau trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong năm liền kề 2023 gần nhất (phô tô hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản và thanh lý hợp đồng gửi kèm theo)</i>	3,0	
Tổng điểm		100	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>	
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>	